

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày 12 / 4 / 2022

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Tám

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Minh Tuấn

2. Ông Hà Bửu Khánh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Phụng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Khanh-Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/HSST, ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

* *Họ và Tên:* Danh H, sinh năm 1996 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Hai T, xã Ngọc H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Khome; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Danh M và bà Thị M1; Tiền án: Có 01 tiền án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 33/2021/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt 6 (sáu) tháng tù; Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị Công an xã Vĩnh Phú, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt 1.500.000đồng tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 319/QĐ-XPHC, ngày 19 tháng 5 năm 2021, còn thời hiệu.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ Danh H từ ngày 13 tháng 11 năm 2021 đến ngày 16 tháng 11 năm 2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

* *Bị hại*: Thị T1, sinh năm 1964; Nơi cư trú: ấp Cái Đuốc Lớn, xã Ngọc Chúc, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

* *Ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Danh K, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp Cái Đuốc L, xã Ngọc C, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 10 tháng 11 năm 2021, Danh H đến nhà bà Thị T thuộc ấp Cái Đuốc L, xã Ngọc C, huyện G, tỉnh Kiên Giang chơi. Sau đó tham gia uống rượu cùng với Danh N (tên thường gọi là Nang) là con bà T1, Danh T2 và Danh Đ (tên thường gọi là Lĩnh). Sau khi uống rượu say thì Danh H ngủ lại nhà bà Thị T1 lúc này khoảng 11 giờ trưa. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Danh H thức dậy thấy mọi người trong nhà bà T1 đã ngủ nên nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm. H mở cánh cửa tủ gỗ đặt tại nhà trước lấy ra một chiếc túi của bà T1 lục soát phát hiện bên trong có 5.000.000đồng nên lấy trộm mang ra bên ngoài cất dấu. H để chiếc túi trở lại vị trí cũ, sau đó đi ra lấy tiền bỏ vào túi quần rồi đi bộ đến nhà Danh K gần đó dùng tiền lấy trộm được mua bia, đậu phộng và thuốc lá rủ Danh K cùng uống bia được một lúc thì bà T1 thức dậy phát hiện số tiền bị mất trộm nên mới kêu mọi người đi tìm H để hỏi xem có lấy trộm tiền bà T1 không. Sau khi mọi người tìm gặp Danh H ở nhà Danh K bà T1 kêu H về nhà bà để hỏi chuyện thì lúc này H lấy số tiền còn lại đưa cho Danh K cất giữ, về nhà bà T1 H không thừa nhận việc lấy trộm, sáng hôm sau H gặp Danh K lấy số tiền đã gửi ra thị trấn G tìm bạn ở tù chung trước đó rủ đi nhậu và tiêu xài cá nhân H số tiền đã lấy trộm của bà T1.

Vật chứng của vụ án: Không.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSGR, ngày 21 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Danh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Danh H theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đã đ-ọc viển dẫn trên và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

- □p dụng khoản 1 □iều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh H với mức án tù từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Xử buộc bị cáo Danh H phải bồi thường cho bà Thị T1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Danh H đã biết hành vi của mình là có lỗi, bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của **Bộ luật tố tụng hình sự**. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Danh H khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 10 tháng 11 năm 2021, Danh H đến nhà bà Thị T1 chơi và cùng uống rượu với con bà T1 đến 11 giờ trưa, H say rượu ngủ lại nhà bà T1 đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H thức dậy thấy mọi người trong nhà bà T1 đã ngủ nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. H lén lút mở cánh cửa tủ gỗ lấy 5.000.000đồng mua bia, đậu phộng và thuốc lá rủ Danh K nhập. Số tiền còn lại H mang ra thị trấn G tìm bạn ở tù chung trước đó rủ đi nhập và tiêu xài H.

Hành vi nêu trên của bị cáo Danh H đã phạm vào tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Tội trộm cắp tài sản quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm... ”.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã lợi dụng sợ sệt, thiếu cảnh giác của người bị hại để lén lút lấy tiền tiêu xài phung phí. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Có 01 tiền án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 33/2021/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt 6 (sáu) tháng tù. Bị cáo mới chấp hành xong chưa được xóa án tích, lần phạm tội này được xem là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Xử buộc bị cáo Danh H phải bồi thường cho bà Thị T1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Danh H không trả đủ số tiền trên thì bị cáo Danh H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[6] Về án phí: Bị cáo Danh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Danh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 13 tháng 11 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Xử buộc bị cáo Danh H phải bồi thường cho bà Thị T1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Danh H không trả đủ số tiền trên thì bị cáo Danh H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#), ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc bị cáo Danh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí giá ngạch 5%: $5.000.000đ \times 5\% = 250.000đ$, cộng chung 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 12 tháng 4 năm 2022, những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật Thi hành án dân sự](#) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- T.H.A- HS, DS;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tám